

Số: 02 /GPMT-UBND

Bình Thủy, ngày 25 tháng 01 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị của Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh - CO.OPMART Bình Thủy tại Văn bản số 74/CV-BTHUY ngày 22 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận tại Tờ trình số 85/Tr-TNMT ngày 22 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh - CO.OPMART Bình Thủy, địa chỉ: số 35 - 37 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở "Siêu thị tại 35-37 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ" với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh - CO.OPMART Bình Thủy.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 35 - 37 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã số 5717000002, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 27 tháng 11 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 0301175691-05.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh siêu thị phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích đất của cơ sở: 3.403,8 m².

- Quy mô, công suất của cơ sở: Công suất của siêu thị được mô tả lại dựa trên bản kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án "Siêu thị tại địa chỉ số 35 - 37 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã được cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 4771/GXN-BTM do Bộ Tham Mưu - Bộ tư lệnh Quân khu 9 cấp ngày 20/12/2018 với tổng diện tích toàn dự án là 3.403,8m². Bao gồm 05 khu vực chính: Khối siêu thị; Bãi xe; Đất giao thông, sân bãi; Hệ thống xử lý nước thải; Khu vực tập kết rác.

Sản phẩm gồm các loại mặt hàng thực phẩm và phi thực phẩm với khoảng 10.000 chủng loại sản phẩm, lượng nguyên liệu này không ổn định phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của siêu thị theo các thời điểm trong năm. Các loại mặt hàng phi thực phẩm được nhập từ trung tâm phân phối của công ty tổng. Riêng các loại mặt hàng thực phẩm như gia súc, gia cầm được nhập từ các công ty có giấy phép kinh doanh đầy đủ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo: Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh - CO.OPMART Bình Thủy có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, liên tục, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3: Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (từ ngày 25 tháng 01 năm 2024 đến ngày 25 tháng 01 năm 2034)

Điều 4: Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thủy tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /~~KL~~

Nơi nhận:

- Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh - CO.OPMART Bình Thủy;
- Sở TN&MT TPCT;
- Phòng TN&MT quận;
- UBND phường An Thới;
- Cổng Thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT, VVD₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tiêu Quốc Doãn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02.../GPMT-UBND ngày 15... tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt.
- Nguồn số 2: Nước thải sản xuất từ hoạt động nấu ăn, chế biến thủy hải sản, lau rửa sàn.
- Lưu lượng xả tối đa: 30 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước thải công cộng đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả thải:

- Vị trí xả nước thải: Điểm đầu nối tại 01 vị trí hố ga trong khuôn viên công trình vào hố ga của hệ thống thoát nước công cộng hiện hữu trên vỉa hè đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰): X=1111959; Y=584349;

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 30m³/ngày.đêm;

2.3.1. Phương thức xả thải: tự chảy;

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục (24/24 giờ);

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A ($K_q = 0,9$; $K_r = 1,2$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5,5 – 9	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	29,7		
3	COD	mg/L	74,25		
4	Chất rắn lơ lửng	mg/L	49,5		
5	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	4,95		
6	Sunfua	mg/L	0,198		
7	Amoni	mg/L	4,95		
8	Tổng Nitơ	mg/L	19,8		
9	Tổng Phốt pho	mg/L	3,96		
10	Clo dư	mg/L	0,99		
11	Coliform	Vi khuẩn/100ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1 Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải thu gom từ các bồn xí, chậu tiểu dẫn theo ống đứng thoát nước đưa vào bể tự hoại để xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó nối vào hệ thống xử lý nước thải chung trong khu vực thông qua các hố ga thu nước thải, sau đó được gom về bể xử lý nước thải của dự án.

- Nước thải sản xuất: Nước thải thu gom từ các khu vực quây cá, thịt, trái cây, rau quả, bếp, ... được xả vào các hệ thống ống uPVC riêng biệt dẫn về bể thu gom nước thải của hệ thống xử lý nước thải.

1.2 Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Bể tự hoại 03 ngăn: Công trình xử lý sơ bộ chất thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Quy trình công nghệ xử lý như sau:

Nước thải đã được xử lý sơ bộ → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ (3 ngăn) → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí Anoxic → Bể sinh học hiếu khí Aeration Tank → Bể sinh học hiếu khí MBR → Bể chứa sau xử lý → Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (Bùn thải được bơm vào bể chứa nén bùn dư, nước tách bùn được đưa trở lại bể thu gom tiếp tục xử lý).

- Công suất thiết kế: 30 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: NaHCO₃, Javel (NaClO 10%).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Công trình ứng phó sự cố nước thải:

Dựa trên kế hoạch bảo vệ môi trường được Bộ tư lệnh Quân khu 9 xác nhận số 4771/GXN-BTM ngày 20 tháng 12 năm 2018 và lượng nước sử dụng thực tế của siêu thị đi vào hoạt động khoảng 22,5 m³/ngày.đêm).

Tuy nhiên, để đảm bảo công tác ứng phó sự cố vượt tải chủ dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất là 30m³/ngày đêm (dự phòng dư tải 7,5 m³/ngày.đêm).

1.4.2. Công trình ứng phó sự cố cháy nổ:

Duy trì công tác kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CHCN định kỳ; định kỳ tổ chức kiểm tra phương tiện chữa cháy và CHCN, định kỳ hàng tuần tiến hành vận hành máy bơm chữa cháy, kiểm tra bể nước phục vụ chữa cháy (ghi nhận qua sổ theo dõi phương tiện PCCC và sổ theo dõi tình trạng hoạt động của máy bơm chữa cháy, bồn nước chữa cháy).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Nghị định Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi:
Không thuộc đối tượng phải thực hiện.

Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02.../GPMT-UBND ngày 15... tháng 01
năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1 Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	9
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	9
Tổng khối lượng			18

1.2 Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động tại cơ sở bao gồm giấy các loại, bìa carton,... Tổng khối lượng phát sinh trung bình khoảng 2,5 tấn/tháng.

1.3. Khối lượng bùn thải phát sinh: Bùn phát sinh trong quá trình nạo vét 02 hố ga. Tổng khối lượng khoảng 8m³/năm.

1.4 Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là hợp chất hữu cơ dễ phân huỷ. Khối lượng phát sinh trung bình khoảng 13,5 tấn/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**2.1.1 Thiết bị lưu chứa:**

Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom về kho CTNH chứa trong thùng riêng có dán nhãn (gồm 1 thùng rác 120L và 5 thùng rác 10L), lưu trữ tại khu vực có mái che, có biển cảnh báo, nền lót gạch.

2.1.2 Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Kho có diện tích khoảng 6m², cửa ra vào có khóa và có biển báo chất thải nguy hại.

Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng kín tránh nắng, mưa; trang bị thiết bị PCCC; trang bị vật liệu hấp thụ (cát) và xèng trong kho chứa để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, tràn đổ chất thải nguy hại ở thể lỏng.

Chất thải nguy hại phát sinh toàn bộ được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1 Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được lưu chứa tại khu vực có mái che.

2.2.2 Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường có kết cấu mái tole, nền bê tông.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ bùn thải: Cơ sở không lưu giữ bùn thải. Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ thu gom và xử lý theo quy định.

2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Rác thải sinh hoạt được chứa trong thùng rác 25L, khi đầy sẽ được thu gom vào khu vực chứa rác thải sinh hoạt hàng ngày và chứa trong thùng 50L.

Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý hàng ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.